

Số: 683 /BC-KKT

Quảng Trị, ngày 05 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO VỀ THÔNG TIN
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
Gói thầu: Đường vào Khu tái định cư (giai đoạn 1), thuộc dự án: Khu Tái định cư xã Hải Khê và Đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1)

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Thông tư số 26/TT-BXD, ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, BQL khu Kinh tế báo cáo về thông tin gói thầu sau khi khởi công như sau:

1. Tên gói thầu:

- Tên gói thầu: Đường vào Khu tái định cư (giai đoạn 1)
- Tên dự án: Khu Tái định cư xã Hải Khê và Đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hải Dương và Hải Khê, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

3. Tên và địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư: BQL Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: 91 Lê Duẩn, Đông Hà, Quảng Trị.

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: 91 Lê Duẩn, Đông Hà, Quảng Trị. Số điện thoại: 053.2.210325.

4. Quy mô gói thầu:

- Chiều dài tuyến: 4.736,04m.
- + Điểm đầu giao với đường Cơ động ven biển Hải An – Hải Khê tại Km5+414 thuộc địa phận xã Hải Khê, huyện Hải Lăng.
- + Điểm cuối giao với Quốc lộ 49C tại Km39+021 thuộc địa phận xã Hải Dương, huyện Hải Lăng.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tt}=60\text{Km/h}$.

- Cắt ngang:

+ Theo quy hoạch: Nền đường rộng 35m, mặt đường rộng $11,5\text{m} \times 2 = 23\text{m}$, giải phân cách giữa rộng 2,0m, vỉa hè rộng $5,0\text{m} \times 2 = 10\text{m}$.

+ Phân kỳ giai đoạn 1: Nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 7m, lề đường $1\text{m} \times 2 = 2,0\text{m}$. Đốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%.

- Độ dốc dọc lớn nhất theo thiết kế: $i_{\max}=4,52\%$.

- Kết cấu áo đường: Cấp cao A1, $E_{yc} \geq 130\text{MPa}$.

- Tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 120kN; Công: H30-XB80.

5. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

5.1. Bình đồ: Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế cơ sở được duyệt, có nắn chỉnh cục bộ một

số đoạn để hạn chế công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

5.2. Cắt dọc: Thiết kế trên cơ sở không chế cao độ quy hoạch (có điều chỉnh cục bộ theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị) và các điểm giao với các đường: QL49C, Cơ động ven biển Hải An – Hải Khê, đường Ba Quế Dương, đường trung tâm trục dọc khu kinh tế Đông Nam, các đường quy hoạch và tần suất tính toán.

5.3. Cắt ngang: Đã nêu ở mục 4 (cắt ngang đầu tư phân kỳ giai đoạn 1).

5.4. Nền đường: Biện pháp xử lý và đắp nền đường trong phạm vi giới hạn của đường giao thông như sau:

- Đào bóc lớp đất những vị trí không thích hợp; đào gốc cây.
- Đối với nền đắp: Đắp bằng đất cấp 3 đầm chặt $K \geq 0,95$ dày 20cm trên nền cát tự nhiên đầm chặt $K \geq 0,95$; Lớp đất sát đáy áo đường đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 50cm. Mái taluy đắp bọc đất, lõi đắp cát. Đào bóc lớp đất không thích hợp, chiều sâu trung bình 10cm. Mái ta luy nền đắp: 1/1,5
- Đối với nền đào: Đào nền, đào khuôn cát, mái ta luy nền đào 1/3.
- Đối với các đoạn nền đường đi qua các đoạn thường xuyên ngập nước như ao hồ, mái taluy được gia cố bằng đá hộc xây vữa M100, chân khay kích thước (0,3x1)m bằng BTXM M150 đá 2x4.

5.5. Kết cấu áo đường: Áo đường mềm cấp cao A1, gồm các lớp:

- Bê tông nhựa chặt C19 dày 6cm;
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 0,8kg/m²;
- Móng trên bằng cấp phối đá dăm loại I, $D_{max}=25$ mm dày 18cm;
- Móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại I, $D_{max}=37,5$ mm dày 19cm;
- Lớp đất cấp phối đồi sát đáy áo đường đầm chặt $K \geq 98$ dày 50cm;
- Lớp đất cấp phối đồi đầm chặt $K \geq 95$ dày 20cm.
- Nền cát tự nhiên ven biển đầm chặt $K \geq 95$.

5.6. Hệ thống thoát nước:

- *Thoát nước dọc:* Rãnh dạng hình thang, kích thước (0,4x0,4x1,2)m; Gia cố rãnh bằng tấm lát BTXM M150 lắp ghép, kích thước tấm lát 64x50x6(cm) trên lớp vữa đệm M75 dày 2cm. Móng rãnh bằng BTXM M150 dày 10cm, trên lớp đệm sạn ngang dày 5cm. Gia cố lề bằng BTXM M150 dày 16cm, trên lớp đệm sạn ngang dày 10cm. Giằng đỉnh bằng BTXM M150 dày 10cm, rộng 15cm.

- *Thoát nước ngang:* Thiết kế mới 10 công các loại.

* *Cấu tạo:*

- + Đối với công hộp nhỏ khẩu độ <2,0m thân công bằng BTCT M250 đúc sẵn; Công hộp khẩu độ $\geq 2,0$ m thân công bằng BTCT M300 đổ tại chỗ; Bản dẫn bằng BTCT M250 đá 1x2.
- + Đối với công bản: Tấm bản bằng BTCT M250 đá 1x2 lắp ghép.
- + Đối với công tròn: Ống công bằng BTCT ly tấm đúc sẵn M300.
- + Móng thân công, tường thân, tường đầu, tường cánh, sân công, chân khay bằng bê tông M150, trên lớp đệm sạn ngang. Gia cố mái ta luy thượng hạ lưu công bằng đá hộc xây vữa XM M100, chân khay kích thước (0,3x1)m bằng BTXM M150 đá 2x4.

5.7. Nút giao: Tuyến thiết kế giao với đường Cơ động ven biển Hải An – Hải Khê tại Km0+00; QL49C tại Km4+736,04; đường Ba Quế Dương tại Km4+516,36; đường trung tâm trục dọc khu kinh tế Đông Nam tại Km2+620,03 và các đường quy hoạch, đường dân sinh. Thiết kế nút giao cùng mức, bán kính vượt nối từ 5÷30m, kết cấu mặt đường nút giao giống tuyến chính.

- Nút giao với đường Trung tâm trục dọc Khu Kinh tế Đông Nam tại Km2+620,03 thiết kế làn chuyển tốc phía phải tuyến, làn tăng tốc phía bên trái tuyến và làn giảm tốc phía bên phải đường trung tâm. Đoạn tăng tốc, giảm tốc dài 120m bố trí mặt đường rộng 13,5m; lề đường rộng 5m theo mặt cắt quy hoạch. Đoạn vượt nối dài mỗi bên 35m.

5.8. Hệ thống báo hiệu đường bộ: Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

6. Danh sách các nhà thầu:

- Nhà thầu khảo sát, thiết kế: Công ty Cổ phần Xây dựng VINACON
- Nhà thầu thi công xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Tổng hợp Quảng Trị và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại Hồng.
- Giám sát thi công xây dựng: Ban QLDA ĐTXD Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến):

- Ngày khởi công: 16/6/2019.
- Ngày hoàn thành (dự kiến): 28/02/2020.

8. Tiến độ thi công tổng thể: 250 ngày.

BQL khu Kinh tế xin báo cáo để Quý Sở được biết và tổ chức kiểm tra hạng mục công trình xây dựng theo thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Ban;
- Các Phó Trưởng Ban;
- Phòng QHXD, KHTH;
- Lưu: VT, Ban QLDA.

TRƯỞNG BAN



Trần Văn Đoàn

